

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2018/DS-PT

Ngày: 09/11/2018.

V/v: “*Tranh chấp quyền
sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hà**

Các thẩm phán: Ông **Ngô Thanh Sỹ**
Ông **Nguyễn Công Sự**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Tâm** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà **Vũ Thị Mỹ Liên** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 214/2017/TLPT-DS ngày 14/11/2017 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 35/2014/DSST ngày 11/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị M**, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Số 18A, tổ 7, đường L, khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Xuân P**, sinh năm: 1967.

Bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1966.

Cùng địa chỉ: Ấp Vĩnh Tuy, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Ấp Long Hiệu, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bà M, ông P, bà L, ông Q có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

*** Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:**

Khoảng tháng 6 năm 1989 bà có nhờ ông Nguyễn Thanh Q là cán bộ địa chính xã mua giùm 02 ha đất ở khu vực bãi Phá Hủy, thuộc xã Vĩnh Thanh nay thuộc xã Long Tân với giá 160.000đ/ha x 2 ha = 320.000đ, ông Q có chỉ đất cho bà biết. Bà bỏ tiền công cày đất, cây giống và thuê ông Q trồng cây, quản lý chăm sóc, sau khi thu hoạch thì chia 10% sản lượng. Ngày 15/5/1990, ông Q kê khai diện tích 2 ha đất trên cho bà và đã được UBND xã Vĩnh Thanh ký xác nhận tạm cấp đất để sản xuất. Đến cuối khoảng năm 1991 bà đến thăm đất thì phát hiện vợ chồng ông P, bà L cày bỏ bạch đàn để trồng cây cao su. Qua tìm hiểu thì mới biết diện tích 02 ha của bà đã bị ông Q bán cho vợ chồng ông P, bà L để cấn nợ riêng của ông Q.

Năm 1992, bà khiếu nại ông Q ra Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành. Tại đây ông Q đồng ý trả cho bà tiền mua đất, tiền cày, cây giống là 5,5 chỉ vàng 24K nhưng ông Q không thực hiện. Sau đó bà tiếp tục khiếu nại ông Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành mời bà, ông Q, vợ chồng ông P, bà L đến UBND xã Long Tân ngày 02/7/1993 để giải quyết, ông Q đồng ý bồi thường giá trị 02 ha là 18 chỉ vàng, ông P, bà L đồng ý hỗ trợ cho ông Q 2,5 chỉ vàng. Do bà yêu cầu ông Q trả vàng một lần nhưng ông Q không có khả năng nên hòa giải không thành.

Năm 1998, bà tiếp tục khiếu nại ông Q đến UBND huyện Nhơn Trạch, khi Thanh tra huyện Nhơn Trạch giải quyết, ông Q đồng ý bồi thường giá trị diện tích đất 02 ha là 05 lượng vàng nhưng ông Q vẫn không thực hiện. Trong thời gian này bà phát hiện diện tích đất 02 ha đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L nên bà mới khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu vợ chồng ông P, bà L trả lại diện tích đất 02 ha, bà không yêu cầu ông Q tiếp tục bồi thường giá trị 02 ha đất.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông P, bà L phải trả lại cho bà diện tích đất 02 ha. Bà không tranh chấp gì đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 02 ha giữa ông Q và vợ chồng ông P, bà L.

*** Bị đơn ông Nguyễn Xuân P, bà Trần Thị L trình bày:**

Ngày 06/6/1991, ông Q sang nhượng cho vợ chồng ông P, bà L 04 ha đất do ông Q khai phá (không biết đất của bà M) với giá 360.000đ/01 ha, hai bên có làm giấy tay được UBND xã Vĩnh Thanh xác nhận. Cùng ngày 06/6/1991, ông P có làm đơn xin đăng ký sử dụng đất trên đã được UBND xã Vĩnh Thanh xác nhận. Hiện trạng đất có sẵn cây bạch đàn mới trồng còn sống khoảng 30%. Sau đó ông bà cày đất lại trồng cây cao su cho đến nay.

Năm 1992, bà M có đơn khiếu nại ông Q ra Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành. Viện kiểm sát có mời vợ chồng ông bà nhưng vợ chồng ông bà đến trễ nên không tham gia buổi hòa giải được. Vợ chồng ông bà được biết việc khiếu nại đã được giải quyết xong, theo đó ông Q đã giao trả tiền sang đất, tiền công cày đất, tiền cây giống cho bà M là 5,5 chỉ vàng 24K. Do ông Q không thực hiện việc trả tiền nên ngày 02/7/1993 Viện kiểm sát Long Thành tiếp tục mời ông bà đến UBND xã Long

Tân giải quyết khiếu nại của bà M đối với ông Q. Tại đây, ông Q đồng ý trả cho bà M 18 chỉ vàng, ông bà cũng đồng ý hỗ trợ cho ông Q 2,5 chỉ vàng nhưng do bà M yêu cầu trả một lần, ông Q không có khả năng nên hòa giải không thành.

Ngày 18/9/1995, ông bà làm đơn xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 55.453m² trong đó có 2 ha đất tranh chấp. Đến ngày 19/4/1997 được UBND huyện Nhơn Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Việc bà M kiện ông Q đã được giải quyết xong. Do đó bà M yêu cầu trả 02 ha đất ông bà không đồng ý.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Q trình bày:**

Ông thừa nhận khoảng tháng 06/1989 bà M có nhờ ông mua dùm 02 ha đất ở khu vực bãi Phá Hủy, xã Vĩnh Thanh nay thuộc xã Long Tân để trồng bạch đàn với giá 160.000đ/01 ha, ông có chỉ đất cho bà M biết. Bà M bỏ tiền thuê cày đất, mua cây giống, rồi thuê ông trồng cây quản lý chăm sóc. Ông đến đăng ký quyền sử dụng 02 ha đất trên cho bà M được UBND xã Vĩnh Thanh ký xác nhận tạm cấp ngày 15/5/1990.

Do bà M còn nợ ông 50.000đ tiền công trồng cây không trả mặc dù ông đã đòi nhiều lần, nên ngày 06/6/1991 ông mới lập giấy sang nhượng đất rẫy màu diện tích 04 ha (trong đó có 02 ha của bà M) với giá 360.000đ/01ha. Khi ông bán đất cho vợ chồng ông P ông có nói là có 02 ha đất của bà M. Năm 1992, bà M khiếu nại ông ra Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, trong buổi hòa giải ông đồng ý trả cho bà M tiền mua đất, tiền cày, cây giống sau khi trừ tiền công trồng cây mà bà M còn nợ thì ông phải trả là 5,5 chỉ vàng 24K nhưng ông không thực hiện. Đến ngày 02/7/1993 Viện kiểm sát tiếp tục mời ông đến UBND xã Long Tân để giải quyết, tại đây ông đồng ý bồi thường cho bà M 18 chỉ vàng, nhưng bà M yêu cầu trả một lần ông không có khả năng nên hòa giải không thành.

Việc bà M tranh chấp 02 ha đất với vợ chồng ông P, ông yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông có nguyện vọng được trả cho bà M là 5,5 chỉ vàng như đã giải quyết năm 1992.

Tại bản án sơ thẩm số 35/2014/DS-ST ngày 11/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị M đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân P và bà Trần Thị L về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” diện tích 20.000m², thửa 37b, tờ bản đồ mới số 60, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch.

Dành quyền khởi kiện cho bà Lê Thị M về tranh chấp đòi lại giá trị 02 ha đất đối với ông Nguyễn Thanh Q bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá, án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 21/7/2014 bà Lê Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 35/2014/DSST ngày 11/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch: Yêu cầu Tòa

phúc thẩm hủy quyết định cấp quyền sử dụng 02 ha đất cho vợ chồng ông P, bà L và trả lại diện tích 02 ha đất trên cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Lê Thị M làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm:

Quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân các cấp:

Ngày 10/8/1999, bà Lê Thị M khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân P và bà Trần Thị L đòi lại quyền sử dụng đất diện tích 20.000m² thuộc một phần thửa 37 (thửa tạm 37b), tờ bản đồ số 60, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nằm trong tổng diện tích 55.435m² mà Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C581091 cho bà Trần Thị L ngày 19/4/1997.

Ngày 18/6/2002, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã ban hành bản án dân sự sơ thẩm số 58/2002/DS-ST, buộc ông P bà L trả giá trị 02 ha đất cho bà Lê Thị M là 900.000.000đ, bác yêu cầu của bà M xin nhận 02 ha đất để quản lý canh tác, bác yêu cầu của ông P bà L về tranh chấp quyền sử dụng đất, dành quyền khởi kiện cho ông P bà L đối với ông Nguyễn Thanh Q bằng một vụ kiện khác.

Ngày 28/11/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành bản án dân sự phúc thẩm số 152/2002/DS-PT sửa bản án sơ thẩm, buộc ông P bà L trả giá trị 02 ha đất cho bà Lê Thị M là 900.000.000đ, bác yêu cầu của bà M xin nhận 02 ha đất để quản lý canh tác, chấp nhận yêu cầu của ông P bà L về tranh chấp quyền sử dụng đất, ông P bà L được quản lý 02 ha đất, dành quyền khởi kiện cho ông P bà L đối với ông Nguyễn Thanh Q bằng một vụ kiện khác.

Sau đó ông P và bà L khiếu nại theo trình tự giám đốc thẩm vì không đồng ý với bản án dân sự phúc thẩm số 152/20002/DS-PT ngày 28/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 26/12/2012, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định tái thẩm số 10/2012/DS-GĐT, hủy toàn bộ bản án số 152/20002/DS-PT ngày 28/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm lại.

Sau đó, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã thụ lý giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm. Ngày 11/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã ban hành bản án dân sự sơ thẩm số 35/2014/DS-ST, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị M. Dành quyền khởi kiện cho bà Lê Thị M về tranh chấp đòi lại giá trị 02 ha đất đối với ông Nguyễn Thanh Q bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Do bà Lê Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 35/2014/DSST ngày 11/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch nên ngày 15/10/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành bản án dân sự phúc thẩm số 247/2015/DS-PT sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị M, buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân P và bà Trần Thị L phải thanh toán giá trị đất cho bà Lê Thị M là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng).

Sau đó ông P và bà L khiếu nại theo trình tự giám đốc thẩm vì không đồng ý với bản án dân sự phúc thẩm số 247/2015/DS-PT ngày 15/10/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 205/2017/DS-GĐT, hủy toàn bộ bản án số 247/2015/DS-PT ngày 15/10/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm lại.

[2] Về tư cách đương sự:

Xét kháng cáo của nguyên đơn bà M, nhận thấy: Ngày 21/7/2014 bà Lê Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 35/2014/DSST ngày 11/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch: Yêu cầu Tòa phúc thẩm hủy quyết định cấp quyền sử dụng 02 ha đất cho vợ chồng ông P, bà L và trả lại diện tích 02 ha đất trên cho bà.

Tuy nhiên, trong Quá trình Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án chính xác và đúng pháp luật nên cần thiết phải thu thập thông tin thi hành các bản án trong vụ án này về án phí, về số tiền 700.000.000đ mà bản án phúc thẩm lần hai buộc bị đơn ông P bà L trả cho bà M nên ngày 31/01/2018 TAND tỉnh Đồng Nai ban hành công văn số 75/2018/CV-TA yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch cung cấp thông tin và tài liệu chứng cứ quá trình thi hành Bản án số 35/2014/DS-ST ngày 11/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch và Bản án số 247/2015/DS-PT ngày 15/10/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và tài liệu liên quan đến quá trình thi hành án để tuyên trong bản án phúc thẩm. Ngày 28/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận được tài liệu và công văn cung cấp thông tin thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch với kết quả đã tạm ngưng thi hành bản án dân sự phúc thẩm số 247/2015/DS-PT ngày 15/10/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo Văn bản của TANDTC do có khiếu nại của ông P bà L.

Đồng thời, do vụ án kéo dài đã lâu nên Tòa án đã có văn bản hỏi Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Nhơn Trạch về tình hình biến động quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp. Ngày 08/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mới nhận được văn bản của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Nhơn Trạch đề ngày 01/10/2018 xác định ngày 27/12/2016 bị đơn ông P bà L đã được cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 08/02/2017 ông P bà L đã thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng TMCP Á Châu – chi nhánh tỉnh Đồng Nai. Ngày 18/10/2018 ông P bà L trình bày là diện tích đất tranh chấp diện tích

20.000m² thuộc một phần thửa 37 (thửa tạm 37b), tờ bản đồ số 60, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nằm trong tổng diện tích 55.435m² vào ngày 08/02/2017 ông P bà L đã thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng TMCP Á Châu – chi nhánh tỉnh Đồng Nai để đảm bảo khoản nợ vay 2.400.000.000đ.

Do đó, xét thấy kháng cáo của bà M là một phần có cơ sở, bởi lẽ diện tích đất tranh chấp diện tích 20.000m² thuộc một phần thửa 37 (thửa tạm 37b), tờ bản đồ số 60, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nằm trong tổng diện tích 55.435m² vào ngày 08/02/2017 ông P bà L đã thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng TMCP Á Châu – chi nhánh tỉnh Đồng Nai PGD Long Thành để đảm bảo khoản nợ vay 2.400.000.000đ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LTA.BDCN.144.070217 và hợp đồng cấp tín dụng số LTA.BDCN.144.070217 được ông P bà L thực hiện sau khi Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm vụ án vào ngày 11/7/2014 tại bản án dân sự sơ thẩm số 35/2014/DS-ST, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ tố tụng cho Ngân hàng TMCP Á Châu – chi nhánh tỉnh Đồng Nai PGD Long Thành là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và đây là tình tiết mới khách quan tại cấp phúc thẩm và cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án sơ thẩm, giao toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch giải quyết lại từ giai đoạn sơ thẩm.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Do hủy toàn bộ án sơ thẩm nên án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng sẽ được xem xét, tính toán giải quyết lại từ giai đoạn sơ thẩm.

Bà M không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa cho rằng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm về cơ bản đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Tòa án cấp phúc thẩm thu thập được chứng cứ thể hiện diện tích đất tranh chấp diện tích 20.000m² thuộc một phần thửa 37 (thửa tạm 37b), tờ bản đồ số 60, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nằm trong tổng diện tích 55.435m² vào ngày 08/02/2017 ông P bà L đã thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng TMCP Á Châu – chi nhánh tỉnh Đồng Nai PGD Long Thành để đảm bảo khoản nợ vay để đảm bảo quyền và nghĩa vụ tố tụng cho Ngân hàng TMCP Á Châu – chi nhánh tỉnh Đồng Nai PGD Long Thành là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và đây là tình tiết mới khách quan tại cấp phúc thẩm và cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án sơ thẩm, giao toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch giải quyết lại từ giai đoạn sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị M, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 35/2014/DS-ST ngày 11/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án “*Tranh chấp quyền sử đất*” giữa các đương sự Nguyên đơn bà Lê Thị M với bị đơn ông Nguyễn Xuân P bà Trần Thị L về cho Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch giải quyết lại theo thủ tục chung.

Về án phí và chi phí tố tụng: Bà M không phải chịu án phí DSPT. Hoàn trả lại cho Bà M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số 002834 ngày 21/7/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Lê Thị M, ông Nguyễn Xuân P bà Trần Thị L đã nộp, chi phí tố tụng mà bà M đã nộp và đã thẩm định giá xong với số tiền chi phí xem xét tại chỗ, thẩm định giá là 38.160.000đ (bà M đã nộp xong) sẽ được giải quyết lại khi Tòa án sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh, huyện (02);
- TAND huyện (01);
- THADS huyện (01);
- Đương sự (04);
- Lưu (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Hà